

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1587/LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2016

Đề nghị xem xét cấp Giấy chứng nhận
bổ sung hoạt động dạy nghề

Kính gửi: Tổng cục Dạy nghề (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

Căn cứ Kế hoạch phát triển trường, nhằm tăng quy mô đào tạo và nhu cầu thực tiễn, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng và nộp hồ sơ đăng ký hoạt động dạy nghề với tổng số 27 nghề trình độ trung cấp nghề, 28 nghề trình độ cao đẳng nghề và 10 nghề trình độ cao đẳng nghề (9+4), đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp trung học cơ sở.

Cho đến nay số lượng nghề Trường đã được Tổng cục Dạy nghề cấp Giấy chứng nhận hoạt động dạy nghề gồm: 14 nghề trình độ trung cấp nghề, 14 nghề trình độ cao đẳng nghề và 05 nghề trình độ cao đẳng nghề (9+4).

Trong năm 2015, 2016 Trường đã tăng cường về cơ sở vật chất, thiết bị phù hợp với nghề, quy mô và đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng, phù hợp với cơ cấu nghề và trình độ đào tạo, đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm dạy nghề.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính đề nghị Tổng cục Dạy nghề (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) xem xét cấp Giấy chứng nhận bổ sung hoạt động dạy nghề cho các nghề còn lại mà Trường đã nộp hồ sơ nhưng chưa được cấp phép để Trường triển khai công tác tuyển sinh năm 2017 (có danh sách kèm theo).

Trân trọng cảm ơn. m

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P. TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

DANH SÁCH CÁC NGHỀ ĐÃ NỘP HỒ SƠ NHƯNG CHƯA ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ



(Kèm theo Công văn số 1587/LTT-ĐT ngày 09 tháng 12 năm 2016

của Trưởng Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

Số TT	Tên nghề	Mã nghề		
		Trình độ TCN	Trình độ CĐN	Trình độ CĐN (9+4)
1	Lập trình máy tính		50480204	
2	Thiết kế đồ hoạ	40480208	50480208	
3	Thiết kế trang Web	40480209	50480209	
4	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	40480211	50480211	
5	Chế tạo thiết bị cơ khí	40510208	50510208	
6	Bảo trì thiết bị cơ điện	40510242	50510242	
7	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	40510338	50510338	
8	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	40510339	50510339	
9	Điện dân dụng	40510301	50510301	
10	Điện tử dân dụng	40510344	50510344	
11	Thiết kế thời trang	40540206	50540206	
12	Chế biến thực phẩm	40540103	50540103	
13	Bảo vệ môi trường đô thị	40850101	50850101	
14	Kỹ thuật xây dựng	40510106	50510106	
15	Quản trị mạng máy tính			50480206
16	Cắt gọt kim loại			50510201
17	Điện công nghiệp			50510302

Số TT	Tên nghề	Mã nghề		
		Trình độ TCN	Trình độ CĐN	Trình độ CĐN (9+4)
18	Điện tử công nghiệp			50510345
19	Máy thời trang			50540205